

## SOẠN BÀI: TỪ NGỮ ĐỊA PHƯƠNG VÀ BIỆT NGỮ XÃ HỘI

Hướng dẫn [soạn ngữ văn 8 tập 1](#) bài từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội ngắn gọn và soạn bài từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội phần luyện tập trang 58 và 59 sách giáo khoa Ngữ Văn lớp 8 tập 1

### Từ ngữ địa phương

Quan sát các từ ngữ in đậm và trả lời câu hỏi: Bắp, bẹ ở đây đều có nghĩa là ngô. Trong ba từ: bắp, bẹ, ngô, từ nào là từ địa phương, từ nào được dùng phổ biến trong toàn dân.

*- Sáng ra bờ suối, tối vào hang  
Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng.*

(Hồ Chí Minh, Tức cảnh Pác Bó)

*- Khi con tu hú gọi bầy  
Lúa chiêm đang chín, trái cây ngọt dần  
Vườn râm dậy tiếng ve ngân  
Bắp rây vàng hạt, đầy sân nắng đào*

(Tô Hữu, Khi con tu hú)

### Trả lời

- Bắp và bẹ ở đây ở đều có nghĩa là "ngô". Trong ba từ bắp, bẹ, ngô, từ nào là từ địa phương, từ nào được sử dụng trong toàn dân?

- Bắp và từ bẹ đều là từ ngữ địa phương. Từ ngô là từ ngữ toàn dân.

### Biệt ngữ xã hội

#### Đọc các ví dụ sau và trả lời câu hỏi

a)

Nhưng đời nào tình thương yêu và lòng kính mến **mẹ** tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến... Mặc dầu non một năm ròng **mẹ** tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà.

Tôi cũng cười đáp lại cô tôi:

- Không! Cháu không muốn vào. Cuối năm thế nào **mợ** cháu cũng về.

(Nguyễn Hồng, Những ngày thơ ấu)

Tại sao trong đoạn văn có chỗ tác giả dùng mẹ, có chỗ dùng mợ? Trước cách mạng tháng tám, trong tầng lớp xã hội nào thường dùng từ ngữ này.

b.

- Chán quá, hôm nay mình phải nhận con **ngõng** cho bài tập làm văn.

- **Trúng tủ**, hẳn nghiêm nhiên đạt điểm cao nhất lớp.

Các từ ngữ ngõng, trúng tủ nghĩa là gì? Tầng lớp nào thường dùng các từ ngữ này?

### **Trả lời**

a, Trong đoạn văn trên tác giả có chỗ dùng là "mẹ", có chỗ lại dùng "mợ". Bởi vì Trong lòng mẹ là hồi ký nên tác giả dùng từ "mẹ"- từ ngữ hiện tại. Nhưng những dòng đối thoại tác giả dùng từ "mợ" vì đoạn đối thoại đó nằm trong kí ức.

Trước cách mạng tháng Tám 1945 tầng lớp thượng lưu ở nước ta gọi mẹ là "mợ", gọi cha là "cậu".

b, Từ "ngõng" có nghĩa là điểm hai- hình dạng con ngõng giống điểm 2

- Điểm yếu, từ "trúng tủ" có nghĩa là ôn trúng những gì mình đã đoán được, làm trúng bài khi thi cử, kiểm tra.

- Đây đều là từ ngữ học sinh hay sử dụng.

### **Sử dụng từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội**

1. Khi sử dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội cần lưu ý gì? Tại sao không nên lạm dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội?

### **Trả lời**

- Việc sử dụng từ ngữ địa phương hay biệt ngữ xã hội cần chú ý hoàn cảnh giao tiếp để sử dụng cho phù hợp.

- Không nên lạm dụng từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội bởi không phải đối tượng nào cũng hiểu nghĩa của từ và sử dụng được những từ đó.

2.

Tại sao trong các đoạn văn, thơ sau đây, tác giả vẫn dùng một số từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội.

- Đồng chí mô nhớ nữa  
Kể chuyện Bình Trị Thiên,  
Cho bày tui nghe ví  
Bếp lửa rung rung đôi vai đồng chí  
- Thừa trong điện nó hiện chừ vô cùng gian khổ,  
Đồng bào ta phải kháng chiến ra ri

(Theo Hồng Nguyên, Nhớ)

- Cá nó để ở dầm thượng áo ba đờ suy, khó mỗi lắm.

(Nguyên Hồng, Bỉ vờ)

### **Trả lời**

Tác giả Nguyên Hồng trong bài Nhớ, Bỉ vờ có sử dụng các từ ngữ địa phương như "mô", "bày tui", "ví"... nhằm:

- + Làm tăng giá trị biểu cảm cho đoạn thơ
- + Tô đậm màu sắc địa phương, tầng lớp xã hội và tính cách nhân vật.

☞ Bài trước: [soạn bài liên kết các đoạn văn trong văn bản](#)

### **Soạn bài từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội phần luyện tập**

#### **Bài 1 - Trang 58 SGK Ngữ văn 8 tập 1**

Tìm một số từ ngữ địa phương nơi em ở hoặc vùng khác mà em biết. Nêu từ những địa phương tương ứng (nếu có).

### **Trả lời**

<b>Từ ngữ địa phương</b>	<b>Từ ngữ toàn dân</b>
Má (nam bộ)	Mẹ
Bọ (Nghệ Tĩnh)	Cha
Mô (Nghệ Tĩnh)	Đâu
Cây viêt ( Nam bộ)	Cây bút
Trái thơm (Nam bộ)	Quả dứa
O ( Hà Tĩnh)	Cô
Con tru ( Trung bộ)	Con trâu
Heo (nam bộ)	Con lợn

#### **Bài 2 - Trang 59 SGK Ngữ văn 8 tập 1**

Tìm một số biệt ngữ xã hội mà em biết, giải thích nghĩa của những từ đó và đặt câu.

### **Trả lời**

- Biệt ngữ của học sinh:

- + Từ "gậy" – chỉ điểm 1
- + Từ "học gạo" – học nhiều, không chú ý tới những việc khác
- + Từ " quay cóp"- nhìn tài liệu trong giờ thi, giờ kiểm tra
- + Từ "trượt vỏ chuối"- chỉ việc thi trượt

- Biệt ngữ của vua quan trong triều đình phong kiến xưa: trẫm, khanh, long bào, ngự gia, ngự bút, long bào...

- Biệt ngữ của bọn lưu manh, trộm cắp ở thành phố: chọi, choai, xế lô, dạt vòm, rưng, tấp lô...

### **Bài 3 - Trang 59 SGK Ngữ văn 8 tập 1**

Trong những trường hợp nào sau đây, trường hợp nào nên dùng từ ngữ địa phương, trường hợp nào không.

### **Trả lời**

Những trường hợp không nên sử dụng từ ngữ địa phương:

- b, Người nói chuyện với mình là người ở địa phương khác
- c, Khi phát biểu ý kiến ở trên lớp
- d, Khi làm bài tập làm văn
- e, Khi viết đơn từ, báo cáo gửi thầy giáo, cô giáo
- g, Khi nói chuyện với người nước ngoài biết tiếng Việt

### **Bài 4 - Trang 59 SGK Ngữ văn 8 tập 1**

Trong các từ đồng nghĩa: cộp, khái, hồ từ nào là từ địa phương từ nào là từ toàn dân? Vì sao?

### **Trả lời**

*Ví dụ:*

*Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát  
Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông*

*(Ca dao)*

*Bầm ơi, có rét không bầm  
Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn.*

*(Bầm ơi, Tố Hữu)*

*Trèo lên trên rẫy khoai lang  
Chẻ tre đan sọt cho nàng phơi khoai.*

*(Hò ba lí của Quảng Nam)*

### **Tham khảo**

- Bài tiếp theo: [tóm tắt văn bản tư sự](#)